



Original Article

Respect, Protection and Guarantee of Human Rights in Building and Improving the Socialist Rule-of-Law State of Vietnam in the New Period

Le Thi Thuy Huong^{*}, Vu Cong Giao

VNU University of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 13 February 2023

Revised 15 May 2023; Accepted 26 June 2023

Abstract: Vietnam has been implementing its strategy of building the rule-of-law state in a socialist regime whilst assuming its obligations and duties under international law to respect, protect and fulfil human rights as a signatory of international treaties. This article analyzes the relationship between the rule-of-law state and human rights from the perspectives of the United Nations and the Communist Party of Vietnam. It also provides an overview of the process of building a socialist rule-of-law state in Vietnam since Doi Moi (Renovation 1986) up to now, with the turning point of the promulgation of the Resolution 27-NQ/TW on continuing to build and improve the socialist rule-of-law state in Vietnam in the new period. On that basis, the authors make recommendations for strengthening the protection and assurance of human rights and citizens' rights generally, and with a particular look at the right to freedom of peaceful assembly, with the aim of meeting the requirements of building and improving the socialist rule-of-law state in Vietnam in the coming years.

Keywords: Human rights, freedom of peaceful assembly, rule of law, rule-of-law state, Doi Moi, Vietnam.

^{*} Corresponding author.

E-mail address: ltth00@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4529>

Tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

Lê Thị Thuý Hương *, Vũ Công Giao,

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 13 tháng 2 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 5 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 6 năm 2023

Tóm tắt: Việt Nam đang thực hiện chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm thực hiện cam kết quốc tế về việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người. Bài viết này phân tích mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và quyền con người theo quan điểm của Liên Hợp quốc và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời khái quát hoá tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam kể từ khi Đổi mới (1986) đến nay, với bước ngoặt quan trọng là Nghị quyết 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp tăng cường bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, với sự liên hệ cụ thể về quyền tự do hội họp, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Quyền con người, quyền tự do hội họp, pháp quyền, nhà nước pháp quyền, Đổi mới, Việt Nam.

1. Dẫn nhập

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) và tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người là những chủ trương lớn, có tính gắn kết và tác động lẫn nhau, được Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định từ sau Đổi mới (1986). Những chủ trương này được khẳng định trong các văn kiện quan trọng nhất của Đảng (như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, các Nghị quyết Đại hội Đảng, từ Đại hội VIII (1996) đến Đại hội XIII (2021) và các văn bản pháp luật có hiệu lực cao nhất của Nhà nước (Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và Hiến pháp năm 2013). Gần đây,

Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết 27), được thông qua tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 09/11/2022, tiếp tục khẳng định cả hai chủ trương lớn nêu trên. Mối quan hệ giữa pháp quyền và quyền con người đã được đề cập trong nhiều văn kiện của Liên Hợp quốc. Tại Việt Nam, vấn đề quyền con người cũng đã được chú trọng trong chủ trương, chính sách xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Tuy vậy, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần được nghiên cứu, đặc biệt trong bối cảnh Ban chấp hành Trung ương vừa ban hành Nghị quyết 27.

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: ltth00@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4529>

Bối cảnh trên đặt ra nhu cầu nghiên cứu làm rõ mối quan hệ giữa hai phạm trù quan trọng này ở nước ta, đặc biệt là để xác định những yêu cầu tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người với việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Bài viết này góp phần bổ sung thông tin cho tiến trình quan trọng này.

Bài viết được cấu trúc thành ba phần lớn, trong đó hai phần đầu phân tích mối quan hệ giữa pháp quyền và quyền con người theo quan điểm của Liên Hợp quốc và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Phần cuối cùng luận giải, xác định những yêu cầu đặt ra với việc tôn trọng, bảo vệ bảo đảm quyền con người, quyền công dân, trong đó có quyền tự do hội họp, trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Mối quan hệ giữa pháp quyền và quyền con người theo quan điểm của Liên Hợp quốc

Pháp quyền (*the rule of law*) và quyền con người (*human rights*) là những vấn đề đặc biệt quan trọng được Liên Hợp quốc quan tâm ngay từ khi tổ chức này mới được thành lập (1945). Theo Liên Hợp quốc, quyền con người là những giá trị bẩm sinh, vốn có của mỗi cá nhân con người, được ghi nhận trong pháp luật quốc tế và pháp luật của các quốc gia. Trong quan hệ quốc tế, quyền con người được xem là những “tiêu chuẩn chung”, “giá trị chung” [1], “ngôn ngữ chung” [2] của nhân loại, mà mọi quốc gia đều có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thực hiện.

Cũng theo Liên Hợp quốc, pháp quyền là một phương thức quản trị quốc gia mà trong đó mọi chủ thể, bao gồm các cơ quan và công chức nhà nước, đều phải tuân thủ pháp luật, và pháp luật “phải phù hợp các nguyên tắc và tiêu chuẩn quyền con người quốc tế” [3]. Định nghĩa này đặt quyền con người vào vị trí trung tâm của khái niệm pháp quyền, xem đó vừa là một tiêu chí, vừa là một yêu cầu của một nhà nước pháp quyền. Pháp quyền là một khái niệm cốt lõi trong sứ mệnh của tổ chức Liên Hợp quốc. Khái niệm

này đề cập đến một nguyên tắc quản trị trong đó tất cả mọi người, mọi tổ chức và thực thể công lập và tư nhân, bao gồm cả chính nhà nước, chịu trách nhiệm trước pháp luật đã được ban hành một cách công khai, thi hành một cách bình đẳng, xét xử độc lập, và phù hợp với các quy tắc và tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. Pháp quyền đòi hỏi các biện pháp bảo đảm tuân thủ nguyên tắc thượng tôn pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, trách nhiệm giải trình trước pháp luật, công bằng trong áp dụng pháp luật, phân quyền, tham gia vào quá trình ra quyết định, tính chắc chắn về mặt pháp lý, tránh tùy tiện và minh bạch về thủ tục và pháp lý. Tất cả những nguyên tắc và nội dung cốt lõi này là nhằm mục đích vì sự phát triển con người và qua đó các quyền con người được thực hiện trên thực tế. Theo Báo cáo của Liên Hợp quốc về vấn đề tự do theo hướng phát triển, an ninh và nhân quyền cho tất cả mọi người (A/59/2005), tất cả mọi người đều có quyền được đối xử với nhân phẩm và sự tôn trọng (đoạn 27). Nhân phẩm và sự tôn trọng đó được dành cho mọi người thông qua việc thụ hưởng tất cả các quyền con người và được bảo vệ thông qua pháp quyền. Nhà nước pháp quyền là phương tiện để thúc đẩy và bảo vệ khuôn khổ quy phạm pháp luật chung, cung cấp cấu trúc mà thông qua đó việc thực thi quyền lực phải tuân theo các quy tắc đã được thống nhất, đảm bảo việc bảo vệ tất cả các quyền con người.

Nguyên tắc pháp quyền yêu cầu các quy trình pháp lý, thể chế và chuẩn mực thực chất phải nhất quán với quyền con người, bao gồm các nguyên tắc cốt lõi về bình đẳng trước pháp luật, trách nhiệm giải trình trước pháp luật và công bằng trong việc bảo vệ và chứng minh các quyền (S/2004/616, đoạn 6). Không có pháp quyền trong xã hội nếu quyền con người không được bảo vệ và ngược lại, quyền con người không thể được bảo vệ trong các xã hội không có pháp quyền mạnh mẽ. Nhà nước pháp quyền là cơ chế thực hiện quyền con người, biến các quyền này từ nguyên tắc thành hiện thực. Nhà nước pháp quyền đóng một phần không thể thiếu trong việc gắn kết các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa trong hiến pháp, pháp luật và các quy định của quốc gia. Khi các quyền đó là chính đáng hoặc

sự bảo vệ hợp pháp của các quyền này được đảm bảo, thì quy định của pháp luật sẽ đưa ra các biện pháp khắc phục khi các quyền đó không được duy trì hoặc các nguồn lực công bị lạm dụng. Cũng theo tài liệu trên, các quyền con người, quy tắc và tiêu chuẩn đã được thống nhất trên toàn cầu cung cấp nền tảng pháp lý quy chuẩn, và pháp quyền phải được đặt trong bối cảnh quốc gia, bao gồm cả văn hóa, lịch sử và chính trị của quốc gia đó. Mặc dù mỗi quốc gia có kinh nghiệm riêng của quốc gia mình trong việc phát triển các hệ thống pháp quyền của từng nước, tuy nhiên, như Đại Hội đồng Liên Hợp quốc đã khẳng định trong Nghị quyết 67/1, pháp quyền có những đặc điểm chung dựa trên các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Pháp quyền và nhân quyền là hai mặt của cùng một nguyên tắc về quyền tự do được sống trong phẩm giá. Nhà nước pháp quyền và quyền con người vì vậy có mối quan hệ nội tại và không thể tách rời. Mối quan hệ nội tại đó đã được các quốc gia thành viên của Liên Hợp quốc công nhận kể từ khi Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người năm 1948 (UDHR) được thông qua, trong đó nêu rõ: “nếu con người không bị buộc phải viện đến, như một phương sách cuối cùng, để nổi loạn chống lại sự chuyên chế và áp bức, thì các quyền con người cần được bảo vệ bởi pháp quyền”. Trong Tuyên bố Thiên niên kỷ, các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc đã nhất trí nỗ lực hết mình để tăng cường pháp quyền và tôn trọng tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản được quốc tế công nhận. Tại Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới năm 2005, các quốc gia thành viên đã công nhận pháp quyền và nhân quyền là những giá trị và nguyên tắc cốt lõi phổ quát và không thể chia cắt của Liên Hợp quốc. Trong Tuyên bố của Hội nghị cấp cao về Nhà nước pháp quyền, các quốc gia thành viên nhấn mạnh rằng nhân quyền và nhà nước pháp quyền có sự liên kết với nhau và củng cố lẫn nhau. Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc đã tích cực thúc đẩy pháp quyền thông qua một loạt các nghị quyết liên quan trực tiếp đến cả vấn đề quyền con người và pháp quyền, bao gồm việc thực thi công lý, sự liêm chính của hệ thống tư pháp và về nhân quyền, dân chủ và pháp quyền. Hội đồng Nhân

quyền đã thành lập một số cơ chế thủ tục đặc biệt liên quan trực tiếp đến pháp quyền, chẳng hạn như Báo cáo viên Đặc biệt về tính độc lập của thẩm phán và luật sư, Báo cáo viên Đặc biệt về thúc đẩy sự thật, công lý, bồi thường và đảm bảo không tái phạm, Chuyên gia độc lập về thúc đẩy trật tự quốc tế dân chủ và công bằng, và Báo cáo viên đặc biệt về thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trong khi tiến hành chống khủng bố.

Từ góc độ khác, mối quan hệ giữa quyền con người và pháp quyền thể hiện qua vai trò của pháp quyền như là một điều kiện nền tảng để bảo đảm quyền con người. Pháp quyền dẫn dắt việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Về khía cạnh này, Lời nói đầu của Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người năm 1948 nêu rõ: “... quyền con người phải được một chế độ pháp quyền bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng, phải nổi dậy chống áp bức và bạo quyền”. Cụ thể hơn, báo cáo của Tổng thư ký Liên hiệp quốc khẳng định: “Ở cấp độ quốc gia, pháp quyền là trọng tâm của khế ước xã hội giữa nhà nước và các cá nhân dưới quyền tài phán của mình, có tác dụng đảm bảo rằng công lý thẩm vào xã hội ở mọi cấp độ. Pháp quyền đảm bảo việc bảo vệ đầy đủ các quyền con người, mang lại cho công dân và cả những người không phải là công dân những cách thức hợp pháp để tìm công lý trong trường hợp là nạn nhân của sự lạm dụng quyền lực và cho phép giải quyết các tranh chấp một cách hòa bình và công bằng” [4]. Tương tự, trong Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hợp quốc (năm 2000), các quốc gia thành viên đã cam kết thúc đẩy sự tôn trọng pháp quyền trong các quan hệ ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế để bảo đảm sự thừa nhận các quyền và tự do cơ bản của con người [5].

Qua những phân tích trên có thể thấy sự gắn bó khăng khít, không thể tách rời giữa quyền con người và pháp quyền. Mối quan hệ đó cũng được thể hiện trong nhiều văn kiện khác của Liên Hợp quốc. Cụ thể, trong Tuyên bố thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới năm 2005, các quốc gia thành viên Liên Hợp quốc đã thừa nhận pháp quyền và quyền con người là những giá trị và nguyên tắc cốt lõi phổ quát của tổ chức này [6]. Về mối quan hệ đó, Tuyên bố thông qua tại Cuộc

hợp cấp cao của Đại Hội đồng Liên Hợp quốc về pháp quyền ở cấp độ quốc gia và quốc tế đã "... tái khẳng định rằng quyền con người, pháp quyền và dân chủ có mối liên kết chặt chẽ, củng cố lẫn nhau và chúng đều thuộc về các giá trị và nguyên tắc phổ quát, cốt lõi, không thể chia cắt của Liên Hợp quốc". Tuyên bố cũng nêu rõ: "... sự tiến bộ của pháp quyền ở cấp độ quốc tế và quốc gia là điều cốt yếu cho tăng trưởng kinh tế bền vững và bao trùm, cho sự phát triển bền vững, xóa đói, giảm nghèo và việc hiện thực hoá đầy đủ các quyền và tự do cơ bản của con người, bao gồm cả quyền phát triển; và đến lượt nó, sự phát triển của các quyền đó lại củng cố pháp quyền...". Từ những nhận định như vậy, Tuyên bố khẳng định mối quan hệ tương hỗ giữa pháp quyền và quyền con người cần được xem xét trong chương trình nghị sự phát triển quốc tế sau 2015. [7]

3. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo đảm quyền con người trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Hai khái niệm "pháp quyền", "nhà nước pháp quyền" có sự khác nhau đồng thời có sự giao thoa lẫn nhau. Pháp quyền là nguyên tắc quản trị quốc gia, thể hiện quyền lực thống trị của pháp luật trong xã hội có nhà nước, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và duy trì trật tự xã hội. Quan niệm pháp quyền, về bản chất, pháp luật là của nhân dân, là phương tiện để nhân dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước nguy cơ xâm phạm của nhà nước và để giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước.

Nguyên tắc cốt lõi trong pháp quyền là pháp luật có tính tối thượng mà mọi chủ thể bao gồm cả người dân và nhà nước đều bị điều chỉnh bởi pháp luật và đều phải tuân thủ pháp luật; pháp luật đó phải là pháp luật bảo vệ công lý, công bằng và lẽ phải, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và pháp luật đó được hình thành một cách dân chủ, chứa đựng các giá trị của quốc gia, dân tộc và quốc tế. Nhà nước pháp quyền là loại hình nhà nước mà ở đó có sự ghi nhận và tuân

thủ pháp quyền để vận hành xã hội trên cơ sở thượng tôn pháp luật. Theo quan niệm pháp quyền, quyền lực nhân dân cao hơn quyền lực nhà nước, trong đó quyền lực nhà nước được phái sinh từ quyền lực nhân dân, được nhân dân giao quyền, ủy quyền có giới hạn và phải chịu sự kiểm soát. Hay nói cách khác, nhân dân là nguồn gốc của quyền lực nhà nước, có trước, tồn tại một cách khách quan và độc lập với quyền lực nhà nước. Bản chất của pháp quyền là xác lập các quy tắc dân chủ và kiểm soát quyền lực nhà nước trong quản trị quốc gia.

Việt Nam đang xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN, theo đó pháp quyền trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ nhân dân, vì nhân dân, của nhân dân, trước hết là để quản lý bản thân nhà nước, buộc nhà nước phải làm theo những quy định của pháp luật và sau đó, đến lượt pháp luật làm phương tiện quản lý xã hội, quản lý con người. Khái niệm này khác với khái niệm pháp chế trong nhà nước hành chính, quan liêu, bao cấp, theo đó, mặc dù pháp luật mang tính chất nhân văn nhưng chủ yếu là ý chí chủ quan và những mệnh lệnh quyền uy từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền, kể cả những mệnh lệnh quyền uy trong quan hệ kinh tế - dân sự. Trong bài "Các nguyên tắc pháp quyền và việc tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta" đăng trên Tạp chí Cộng sản ngày 02-12-2020, Giáo sư Trần Ngọc Đường cho rằng pháp quyền theo các nghiên cứu khoa học ở nước ta được hiểu là các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước ở trong nước cũng như trong quan hệ quốc tế. Tuy có nhiều quan niệm khác nhau, tất cả các tác giả đều thống nhất rằng, nội dung cốt lõi của các nguyên tắc pháp quyền là pháp luật giữ vị trí tối thượng trong mối quan hệ với quyền lực nhà nước, là giới hạn đối với quyền lực nhà nước và tồn tại khách quan đối với quyền lực nhà nước. Vì thế, Nhà nước nói chung, các cơ quan nhà nước, công chức và viên chức nhà nước nói riêng đều bị ràng buộc bởi pháp luật, phải tuân thủ và chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, ở nước ta, có hai cách tiếp cận trong cách hiểu và sử dụng trên thực tế về các thuật ngữ pháp quyền và nguyên tắc pháp

quyền: (i) đồng nhất pháp quyền với nguyên tắc pháp quyền để chỉ pháp quyền với tư cách là nguyên tắc tổng quát, là nguyên lý, tư tưởng chỉ đạo về sự tuân thủ tinh thần và nội dung của Hiến pháp và pháp luật trong tổ chức và hoạt động của quyền lực nhà nước cũng như của các thiết chế chính trị - xã hội trong một nhà nước dân chủ và pháp quyền; là nguyên tắc xử sự giữa các quốc gia theo các điều ước và thông lệ quốc tế; (ii) không đồng nhất pháp quyền với nguyên tắc pháp quyền để chỉ nguyên tắc pháp quyền được cấu thành từ nhiều nội dung mang tính pháp quyền mà mỗi nội dung là một nguyên tắc cấu thành của nguyên tắc pháp quyền tổng quát. Theo nghĩa này, Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã sử dụng thuật ngữ “các nguyên tắc pháp quyền”. Xuất phát từ cách tiếp cận của Văn kiện Đại hội XII của Đảng, ở nước ta, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền cơ bản sau đây:

Một là, pháp luật phải rõ ràng, công khai, ổn định, đúng đắn và được áp dụng chung, thể hiện các giá trị mà xã hội có, xã hội cần và xã hội ủng hộ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là yếu tố cấu thành nguyên tắc pháp quyền từ phương diện hình thức của pháp luật và là yếu tố đầu tiên cấu thành pháp quyền trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nhiều văn kiện của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước Việt Nam nhấn mạnh: “Nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, bảo đảm tốt hơn tính dân chủ, pháp chế, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật” (Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020).

Hai là, quyền lực chính trị của Đảng và quyền lực của Nhà nước được tổ chức và hoạt động trong giới hạn và bị kiểm soát, bị ràng buộc bởi các quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đây là yếu tố cấu thành nguyên tắc pháp quyền về nội dung trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Bởi đây là yếu tố thể hiện chủ quyền tối cao thuộc về nhân dân. Quyền lực chính trị của Đảng lãnh đạo và quyền

lực của Nhà nước đều có nguồn gốc, ra đời, tồn tại và phát triển từ quyền lực của nhân dân và do đó, bị giới hạn bởi quyền lực của nhân dân. Chính vì thế, Hiến pháp năm 2013 là phương tiện để nhân dân giao quyền, ủy quyền quyền lực nhà nước của mình cho Đảng và Nhà nước. Mỗi quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ được xác định trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật.

Ba là, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Đây là nội dung cốt lõi của nguyên tắc pháp quyền, không những ở Việt Nam mà còn được hầu hết các nhà nước dân chủ và pháp quyền trên thế giới thừa nhận. Nhà nước pháp quyền không cho phép bất kỳ một cá nhân, cơ quan, tổ chức nào đứng trên pháp luật. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và công dân bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nếu không vi phạm pháp luật, con người hoàn toàn tồn tại trong trạng thái an toàn về mặt pháp lý khi đối diện với quyền lực nhà nước. Đây là một yếu tố cấu thành không thể thiếu của nguyên tắc pháp quyền.

Bốn là, pháp luật phải được tất cả mọi người tôn trọng, bảo vệ và thực thi trong hoạt động của Nhà nước và toàn xã hội bằng công tác tổ chức thi hành pháp luật. Xây dựng một hệ thống pháp luật có chất lượng tốt và triển khai pháp luật có hiệu lực, hiệu quả trên thực tế là yêu cầu xuyên suốt, thông qua việc tổ chức thi hành pháp luật, từ tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật để bảo vệ pháp luật. Vì thế, pháp quyền không thể có được trên thực tế nếu pháp luật không được bảo vệ và thực thi trong hoạt động của Nhà nước và xã hội.

Năm là, khi thực hiện quyền tư pháp, tòa án xét xử độc lập, bảo vệ công lý, công bằng, nhân phẩm, quyền con người, quyền công dân. Quyền tư pháp độc lập với tư cách là một yếu tố cấu thành nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trước hết và chủ yếu là thẩm phán, hội thẩm

khi xét xử phải độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Có độc lập, người xét xử mới đưa ra các tài phán vô tư, vì công lý, công bằng, vì quyền con người, quyền công dân. Tất cả các nguyên tắc pháp quyền nói trên có quan hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau, tạo thành một tổng thể thống nhất, cấu thành pháp quyền ở nước ta.

Như vậy, các phân tích trên cho thấy cách nhìn nhận này có sự khác biệt đối với thế giới, do đặc thù của hệ thống chính trị Việt Nam cũng như các bối cảnh kinh tế-xã hội-văn hóa nói chung.

Tư tưởng về pháp quyền đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập từ năm 1919, trong “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” gửi đến Hội nghị Véc-xây. Trong văn kiện này, Chủ tịch Hồ Chí Minh (khi đó lấy tên là Nguyễn Ái Quốc) đã khẳng định khi giành được độc lập sẽ xây dựng một nhà nước Việt Nam theo nguyên tắc pháp quyền (“Bày xin hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”) [8]. Trong thực tế, sau thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được hiện thực hoá qua Hiến pháp năm 1946, trong đó nguyên tắc pháp quyền được sử dụng là nền tảng cho tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và xã hội.

Tuy nhiên, trong một thời gian dài trước đây, vấn đề quyền con người ở Việt Nam chưa thực sự được quan tâm, thậm chí còn bị coi là “vấn đề nhạy cảm”. Tuy nhiên, chính chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của Đảng và Nhà nước là cơ sở chính trị, lý luận và thực tiễn quan trọng để Việt Nam ghi nhận và thực thi ngày càng đầy đủ hơn về quyền con người, quyền công dân, bởi như đã phân tích ở trên, một nhà nước pháp quyền không thể không có quyền con người được tôn trọng và đảm bảo thực thi.

Kể từ sau Đổi mới (1986), tư tưởng về một nhà nước vận hành theo nguyên tắc pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam cụ thể hoá qua chủ trương về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Bắt đầu từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) của Đảng, thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” [9] chính thức được sử

dụng và những quan điểm, nguyên tắc, nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền dần dần được xác định và củng cố trong một loạt văn kiện tiếp theo của Đảng [10], trong đó bao gồm các Nghị quyết thông qua tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ tám (khóa VII) (1995) và tại các Đại hội Đảng, từ Đại hội VIII (1996) đến Đại hội XIII (2021), Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung và phát triển năm 2011). Trên cơ sở chủ trương đó của Đảng, Hiến pháp năm 1992, trong lần sửa đổi năm 2001, đã bổ sung Điều 2, trong đó nêu rõ: “Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”. Quy định này của Hiến pháp năm 1992 được kế thừa trong Hiến pháp năm 2013 (Điều 2).

Ngày 9/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thông qua số Nghị quyết 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó xác định các dấu hiệu đặc trưng, mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết 27 đã đánh dấu một bước ngoặt cả về lý luận và thực tiễn trong xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta [11].

Tương tự như vấn đề nhà nước pháp quyền, vấn đề quyền con người cũng được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm từ sớm. Ngay trong thời kỳ lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập cho dân tộc (1930-1945), Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu cao những khẩu hiệu như “Việt Nam tự do”, “tự do tổ chức”, “nam, nữ bình quyền”, “phổ cập giáo dục”, “ngày làm việc 8 giờ”,... Trong *Luận cương cách mạng Việt Nam* được thông qua tại Đại hội II (1951), Đảng đã khẳng định, một trong những mục tiêu của cách mạng Việt Nam là: “...bảo vệ quyền lợi của dân... *Quyền lợi* đó là: được hưởng quyền con người, dân quyền và tài quyền...” [12].

Kể từ khi Đổi mới (1986), cùng với chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chủ trương tăng cường bảo vệ, bảo đảm quyền con người, xem đó là trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà

nước và toàn thể hệ thống chính trị. Cụ thể, Đại hội VI của Đảng (1986) đã khẳng định: "... các cơ quan nhà nước phải tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân mà Hiến pháp đã quy định..., đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân" [13]. Văn kiện Đại hội VII (1991) đã yêu cầu: "Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người" [14]. Văn kiện Đại hội IX (2001) lần đầu tiên khẳng định trách nhiệm của nhà nước phải: "Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia" [15]. Văn kiện Đại hội X (2006) đã gắn yêu cầu "Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân,..." với việc "... thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người" [16]. Đại hội XI (2011) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) trong đó nêu rõ: "Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân" [17]. Đại hội XII (2016) đã khẳng định: "Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013... hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân"; "bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng thành quả của công cuộc đổi mới" [18]. Đại hội XIII (2021) nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò của các cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người. Cụ thể, đối với Quốc hội, đó là "Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng quy trình lập pháp,.. tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp,..."; và đối với các cơ quan tư pháp, "Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân" [19].

4. Quan điểm mục tiêu và yêu cầu về tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết 27-NQ/TW

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong việc bảo đảm quyền con người kể từ khi Đổi mới đến nay, tuy nhiên, việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới cũng đặt ra yêu cầu phải tăng cường hơn nữa sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân.

Cơ chế vận hành hệ thống chính trị ở nước ta là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong đó, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội nhưng không quản lý và điều hành xã hội thay Nhà nước. Nhà nước quản lý dưới sự lãnh đạo của Đảng với yêu cầu về việc Nhà nước và Đảng phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Theo đó, chủ thể tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta là Đảng, Nhà nước và nhân dân. Mỗi chủ thể đều có vị trí, vai trò trong việc thực hiện và tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền. Trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ thể trước tiên và quan trọng nhất trong việc tuân thủ và thực hiện nguyên tắc pháp quyền. Các tổ chức đảng và đảng viên của Đảng phải thượng tôn pháp luật trong việc thực hiện và tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền, cụ thể: bản thân tổ chức đảng và đảng viên phải là tấm gương thượng tôn pháp luật, phải nhận thức rằng tuy Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nhưng là sự lãnh đạo trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, có sự kiểm soát và chịu ràng buộc bởi các quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việc Đảng thực hiện thượng tôn pháp luật sẽ là nhân tố quyết định trong việc thực hiện và tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền của Nhà nước và của nhân dân; đồng thời, là nhân tố quyết định Đảng giữ vai trò lãnh đạo Nhà nước và nhân dân trong việc thực hiện và tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền. Bản thân tổ chức Đảng và đảng viên lãnh đạo Nhà nước và nhân dân thực hiện và tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền trong quá trình xây

dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Cũng theo Giáo sư Trần Ngọc Đường, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền với những nội dung chính sau:

- Đảng lãnh đạo Quốc hội tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền trong hoạt động xây dựng pháp luật, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước. Việc tuân thủ và thượng tôn các quy định và thủ tục hoạt động nghị trường của Quốc hội trong các hoạt động của Quốc hội có vai trò đặc biệt quan trọng. Các thủ tục nghị trường được tuân thủ một cách nghiêm ngặt sẽ đảm bảo việc Quốc hội hoạt động một cách dân chủ, chuyên nghiệp; phát huy trí tuệ của đại biểu Quốc hội; nâng cao chất lượng lập pháp, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước, đồng thời là tiêu chí đánh giá việc Quốc hội có tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội trong việc thực hiện các nguyên tắc pháp quyền trước hết và quan trọng nhất là Đảng phải tạo điều kiện và bảo đảm Quốc hội tuân thủ và thượng tôn các quy trình, thủ tục hoạt động của Quốc hội; không bao biện, làm thay công việc của Quốc hội hoặc can thiệp vào các công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Nói cách khác, Đảng lãnh đạo Quốc hội thực hiện các nguyên tắc pháp quyền, đó là quá trình làm cho Quốc hội hoạt động thực quyền, làm đúng, làm đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn do Hiến pháp, pháp luật quy định.

- Đảng lãnh đạo các cơ quan hành pháp trong việc tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền, vừa bảo đảm Chính phủ và chính quyền địa phương tuân thủ Hiến pháp, pháp luật trong quản lý nhà nước và xã hội vừa phát huy sự năng động, kiến tạo, tăng cường liên chính trong thực thi quyền hành pháp. Đảng phải lãnh đạo quá trình kiểm tra, kiểm soát, thanh tra để sớm phát hiện các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động hành pháp. Đồng thời, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ quan hành pháp phát huy vai trò kiến tạo các quan hệ xã hội bằng việc xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật mới thông qua chức năng lập quy, soạn thảo,

trình Quốc hội các dự án luật, hoặc trình các nghị quyết trước hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Đảng lãnh đạo các cơ quan tư pháp trong việc tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền, trước hết là trực tiếp lãnh đạo cải cách tư pháp, đảm bảo tòa án xét xử độc lập theo đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân, của viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan điều tra. Cần triệt để tuân thủ nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật và nguyên tắc tranh tụng nhằm bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đảng lãnh đạo chứ không chỉ đạo, can thiệp vào các vụ án cụ thể.

- Đảng lãnh đạo xã hội tuân thủ nguyên tắc pháp quyền thông qua việc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp chấp hành pháp luật. Tinh thần thượng tôn pháp luật của các đảng viên và tổ chức đảng là phương thức lãnh đạo cơ bản và quan trọng nhất.

- Đảng lãnh đạo công tác kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng và quyền lực nhà nước. Theo V.I. Lê-nin, vấn đề mấu chốt của toàn bộ công tác đảng trong thời kỳ xây dựng chế độ mới là công tác kiểm tra, kiểm soát. Làm tốt công tác này là biện pháp cơ bản để khắc phục sự tha hóa của quyền lực nhà nước và quyền lực lãnh đạo của Đảng; tạo lập môi trường thượng tôn pháp luật trong Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Gần đây nhất, Nghị quyết 27-NQ/TW của Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định một trong các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là: Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật. Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng xác định, việc “Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân” là một trong 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn cần thực hiện để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới [11].

Điểm mới tích cực của Nghị quyết 27 thể hiện ở việc ghi nhận quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật. Đây là cơ sở quan

trọng trong công tác chỉ đạo của Đảng đối với thực hiện các quyền con người cơ bản ở tất cả các lĩnh vực và trên tất cả các địa phương trong cả nước, giúp cho các lãnh đạo và cán bộ thực thi chính sách, pháp luật có cơ sở để giảm bớt, tiến tới xóa bỏ tâm lý e ngại, né tránh các vấn đề về nhân quyền. Các quy định của Nghị quyết 27 cũng có thể góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến vấn đề quyền con người yên tâm trong công việc mà họ đang tiến hành vì sự phát triển của con người. Nội dung tiến bộ của Nghị quyết 27 cũng góp phần tái khẳng định các cam kết quốc tế của Việt Nam với tư cách là thành viên của các công ước nhân quyền quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Đề đạt được mục tiêu trên của Nghị quyết 27, các cơ quan nhà nước cần quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ hai của Nghị quyết 27 về “Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”, trong đó bao gồm những nội dung sau đây [11]:

- Thể chế hóa đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Tổng kết việc thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của Nhân dân; có cơ chế bảo đảm thực hiện quyền của Nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

- Đổi mới cơ chế bầu cử để lựa chọn được những người xứng đáng đại diện cho Nhân dân; nghiên cứu việc bỏ phiếu bầu cử của công dân Việt Nam đang ở nước ngoài, làm rõ những trường hợp không được bầu cử.

- Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao đạo đức xã hội và trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức; xử lý nghiêm mọi

hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; đưa nội dung phù hợp về Hiến pháp và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống giáo dục quốc dân. Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi Hiến pháp, pháp luật. Cụ thể hóa và xây dựng cơ chế để các chủ thể thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp.

- Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thực hiện tốt nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia-dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Nhìn từ góc độ thiết chế, để thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân trong giai đoạn mới, cần nâng cao năng lực và hiệu quả tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, như đã được quy định trong Hiến pháp 2013, trong đó đặc biệt quan trọng là Quốc Hội, Chính phủ và Tòa án nhân dân, nhất là các lực lượng thực thi pháp luật. Bên cạnh đó, cũng cần tăng cường vai trò của luật sư, phát triển đồng bộ các dịch vụ pháp lý nhằm nâng cao năng lực tiếp cận công lý, tiếp cận pháp luật về quyền con người của người dân. Đặc biệt, cần tiếp tục nghiên cứu việc thành lập các thiết chế chuyên trách bảo vệ quyền con người (Ủy ban quốc gia về bảo vệ, thúc đẩy quyền con người) và thiết chế có tác dụng quan trọng đến bảo vệ quyền con người (cơ quan bảo hiến). Ngoài ra, cũng cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nâng

cao nhận thức của xã hội nói chung, của hệ thống chính trị nói riêng, về sự cần thiết, ý nghĩa và những yêu cầu với việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong nhà nước pháp quyền.

5. Quyền tự do hội họp: Vấn đề tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam

Quyền tự do hội họp hoà bình (*freedom of peaceful assembly*), hay còn được gọi là “tự do hội họp hoà bình” là một quyền con người cơ bản, được ghi nhận và bảo vệ trong các văn kiện cốt lõi của luật nhân quyền quốc tế, cũng như các văn kiện khu vực về nhân quyền và hiến pháp của hầu hết các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Từ điển Pháp luật của Nhà xuất bản Peter Collin định nghĩa “hội họp” (*assembly*) là việc “đến với nhau trong một nhóm”; “tự do hội họp” (*freedom of assembly*) được hiểu là “khả năng có thể gặp gỡ với tư cách là một nhóm mà không lo sợ bị truy tố”. Và “hội họp bất hợp pháp” (*unlawful assembly*) được xem là “hành vi phạm tội đáng chú ý khi một số người cùng nhau vi phạm hòa bình hoặc gây ra bất kỳ tội phạm nào khác”. Cũng theo Từ điển này, khái niệm pháp quyền (*rule of law*) được hiểu là “nguyên tắc vận hành của chính phủ mà ở đó tất cả mọi cá nhân và tổ chức đều bình đẳng trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, không ai bị truy tố mà không qua xét xử.” [20]

Trong một nghiên cứu về nhà nước pháp quyền, Giáo sư Danilo Zolo tổng kết rằng pháp quyền/nhà nước pháp quyền là một trong những công thức phổ biến nhất được các nhà tư tưởng chính trị và pháp lý phương Tây áp dụng trong suốt hai thập kỷ cuối của thế kỷ XX sau thời kỳ chiến tranh lạnh kéo dài. Nhà nước pháp quyền có nguồn gốc sâu xa từ lịch sử chính trị và hiến pháp Anh Quốc, từ thời người Norman xâm lược cho đến thời kỳ hiện đại và để lại những dấu ấn quan trọng trong cấu trúc hiến pháp của Hoa Kỳ và nhiều quốc gia chịu ảnh hưởng của các chính thể Anh Quốc. Theo Giáo sư Zolo, sau sự sụp đổ

của “chủ nghĩa xã hội thực sự hiện hữu” (actually existing socialism) và sự khủng hoảng của các cơ chế đại diện, pháp quyền/nhà nước pháp quyền trở lại đời sống văn hóa phương Tây với sự kết nối chặt chẽ với học thuyết về các quyền cá nhân (hay còn gọi là “quyền con người”), với các học giả như Ronald Dworkin, Ralf Dahrendorf, Jurgen Habermas, Norberto Bobbio, Luigi Ferrajoli. Pháp quyền/nhà nước pháp quyền được hồi sinh như là một lý thuyết chính trị và pháp lý đem lại sự ưu việt cho việc bảo vệ quyền con người, tức là các quyền đã được xác định bởi rất nhiều hiến pháp quốc gia và các công ước quốc tế trong thế kỷ XIX và XX, đặc biệt là quyền sống, quyền an ninh cá nhân, quyền tự do, quyền sở hữu tài sản cá nhân, quyền tự chủ về hợp đồng cũng như các quyền chính trị [21], bao gồm quyền tự do hội họp.

Theo luật nhân quyền quốc tế, quyền tự do hội họp là một quyền dân sự, chính trị cơ bản, được ghi nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 20(1) Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người năm 1948: “Mọi người đều có quyền tự do hiệp hội và quyền hội họp hòa bình” và Điều 21 Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị 1966 (ICCPR): “Quyền hội họp hoà bình phải được công nhận”, cũng như các công ước quốc tế khác (như Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa 1966, Công ước về Quyền trẻ em 1989, Công ước về quyền của người khuyết tật 2006,...). Việt Nam đều đã tham gia các Công ước này, do đó có nghĩa vụ tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế theo luật quốc tế. Để thực hiện nghĩa vụ cam kết tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền tự do hội họp trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam, chúng ta cần giải quyết tốt một số vấn đề cơ bản như sau:

i) Hiểu đúng tinh thần và làm rõ nội dung quyền tự do hội họp của công dân và cá nhân được ghi nhận trong Công ước, cũng như các giải thích, hướng dẫn chính thức từ các cơ quan Liên Hợp quốc, các cơ chế nhân quyền quốc tế và khu vực, các phán quyết của các cơ chế tài phán về nhân quyền;

ii) Xem xét, đánh giá, đối chiếu hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam liên

quan đến quyền tự do hội họp; ban hành, sửa đổi, bổ sung những quy định đảm bảo tính tương thích với các nguyên tắc của luật quốc tế; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng bảo đảm, bảo vệ đầy đủ, toàn diện, thống nhất các quyền con người của công dân và cá nhân tại Việt Nam. Việc rà soát đảm bảo tính tương thích với quy định quốc tế, không nên chỉ xác định một cách chung chung là tinh thần của Công ước phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, phù hợp với tinh thần và nền tảng Hiến pháp Việt Nam. Cần phải xem xét cụ thể, đánh giá tính chất và mức độ tương thích của từng nội dung cụ thể quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành liên quan đến quyền tự do hội họp, đóng góp vào công tác hội nhập quốc tế về pháp luật, vận dụng các quy định của các Công ước quốc tế có giá trị về lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao nhận thức về quyền của người dân và hỗ trợ thiết thực cho các cơ quan nhà nước tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền tự do hội họp.

iii) Tận tâm, thiện chí thực hiện nghĩa vụ của các quốc gia thành viên Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị đối với quyền tự do hội họp được làm rõ trong hướng dẫn mới nhất của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc năm 2020. Bình luận chung số 37 của Hội đồng Nhân quyền về vấn đề quyền tự do hội họp nêu rõ trách nhiệm của các quốc gia thành viên trong việc “tôn trọng và đảm bảo” các quyền được Công ước ghi nhận; thực hiện các biện pháp về mặt pháp lý và các biện pháp khác để đạt được mục tiêu đó; thực thi trách nhiệm giải trình và đưa ra những biện pháp đền bù thích đáng cho những vi phạm các quyền nêu trong Công ước (đoạn 21). Nhà nước cần đề cho người tham gia hội họp tự do quyết định về mục đích hoặc nội dung biểu đạt của một cuộc hội họp (đoạn 22). Nghĩa vụ tôn trọng và đảm bảo các cuộc hội họp hòa bình cũng đặt ra những nghĩa vụ thụ động (ví dụ, không can thiệp tùy tiện, không có lý do chính đáng, không ngăn cản người tổ chức và tham gia nếu không có lý do

hợp pháp) và chủ động (ví dụ, tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hành quyền tự do hội họp) của nhà nước trước, trong, và sau các cuộc hội họp (đoạn 23, 24). Nhà nước cần đảm bảo hệ thống luật pháp, việc diễn giải và áp dụng các quy định pháp luật không dẫn đến sự phân biệt đối xử trong việc thụ hưởng quyền này của người dân và có trách nhiệm bảo vệ người tham gia hội họp khỏi mọi hình thức bị làm quyền và tấn công mang tính chất kỳ thị, phân biệt đối xử (đoạn 25). Nhà nước cần có cách tiếp cận trung lập đối với các cuộc phản biểu tình (đoạn 26), thực hiện mọi biện pháp hợp lý để bảo vệ những người tham gia hội họp và đảm bảo việc hội họp không bị ngắt quãng (đoạn 27). Pháp luật quốc gia cần ghi nhận quyền tự do hội họp, nêu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả những cán bộ nhà nước liên quan đến thực thi pháp luật về quyền hội họp hòa bình (đoạn 28), đảm bảo sự giám sát độc lập và minh bạch của các chủ thể liên quan đến hội họp hòa bình (đoạn 29), đảm bảo sự bảo vệ để các chủ thể như nhà báo, các nhà hoạt động xã hội, những người giám sát trung lập,... thực hiện được vai trò của họ trong việc giám sát, báo cáo về các cuộc hội họp (đoạn 30). Nhà nước chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo quyền hội họp hòa bình, nhưng các doanh nghiệp cũng có trách nhiệm tôn trọng quyền con người, trong đó có quyền tự do hội họp (đoạn 31). Tự do biểu đạt trong hội họp hòa bình cần được đảm bảo (đoạn 32), người tham gia hội họp cần được bảo vệ không chỉ trong khi và tại nơi diễn ra hội họp (đoạn 33), Nhà nước cần đảm bảo không can thiệp vào các kỹ thuật và thiết bị khoa học công nghệ để hạn chế hội họp (đoạn 34) và đảm bảo tập huấn, trang bị nguồn lực đầy đủ cho các bộ các cấp liên quan đến các quyết định về hội họp hòa bình, thực thi nghĩa vụ tôn trọng và đảm bảo quyền tự do hội họp hòa bình (đoạn 35).

Đây là những nghĩa vụ cơ bản của Việt Nam với tư cách là thành viên Công ước về các quyền dân sự, chính trị để thực hiện để cam kết quốc tế về việc tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo quyền tự do

hội họp của công dân và cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam. Thực hiện các nghĩa vụ này cũng là phương cách thiết thực để cụ thể hóa việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

6. Kết luận

Nhà nước pháp quyền và quyền con người là hai phạm trù gắn bó chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Nhà nước pháp quyền là nền tảng, là điều kiện để hiện thực hoá các quyền con người trong thực tế. Theo Geoffrey de Q. Walker, nhà nước pháp quyền là nền tảng của dân chủ dựa trên hiến pháp (foundation of constitutional democracy) [23]. Không thể bảo vệ, bảo đảm các quyền con người khi mà nhà nước được xây dựng và vận hành không dựa trên các nguyên tắc pháp quyền. Ở chiều ngược lại, quyền con người có vị trí trung tâm trong nhà nước pháp quyền, vừa là yêu cầu, vừa là tiêu chí đánh giá mức độ tiên bộ và dân chủ của nhà nước pháp quyền. Để xây dựng thành công nhà nước pháp quyền, nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ và hiệu quả các quyền con người trên thực tế.

Xây dựng nhà nước pháp quyền và tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người là xu hướng chủ đạo của các quốc gia trên thế giới hiện nay, đồng thời là sự phát triển mang tính chất quy luật của xã hội loài người. Trong thực tế, cả hai vấn đề này đều không phải là những tư tưởng xa lạ ở Việt Nam và đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đề cập đến từ đầu thế kỷ 20. Kể từ công cuộc Đổi mới năm 1986, cùng với vấn đề xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người đã được Đảng chú trọng thúc đẩy như là những chủ trương xuyên suốt của Đảng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Đây là cơ sở nền tảng chính trị quan trọng để Nhà nước ta xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật, quản lý mọi hoạt động của xã hội, trong đó có các vấn đề liên quan tới quyền tự do hội họp hòa bình.

Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc bảo đảm quyền con người trong thời

gian qua. Tuy nhiên, đứng trước những yêu cầu đặt ra với việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, cần phải tăng cường hơn nữa việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trên thực tế. Điều này đòi hỏi phải hoàn thiện cả thể chế và thiết chế, nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực về bảo vệ, bảo đảm quyền con người thông qua nhiều giải pháp mà trước hết là Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ hai của Nghị quyết 27-NQ/TW về “Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài Luận án Tiến sĩ " Pháp luật về tự do hội họp ở Việt Nam hiện nay".

Tài liệu tham khảo

- [1] G. Alfredsson, *The Universal Declaration of Human Rights: A Common Standard of Achievement*. Martinus Nijhoff Publishers, 1999.
- [2] K. Annan, “Human rights: Common Language of Humanity” <https://www.un.org/press/en/1998/19980130.SGSM6450.html>, 1988, (accessed on: February 2nd, 2023).
- [3] UN Security Council, *The Rule of Law and Transitional Justice In Conflict and Post-conflict Societies: Report of The Secretary-General*, para. 6, 2004. <https://digitallibrary.un.org/record/527647?ln=en> (accessed on: February 2nd, 2023).
- [4] United Nations, *Delivering Justice: Programme of Action to Strengthen the Rule of Law at the National and International Levels: Report Of The Secretary-General*, A/66/749, para. 4, 2012. <https://digitallibrary.un.org/record/723814?ln=en> (accessed on: February 2nd, 2023).
- [5] United Nations Millennium Declaration, General Assembly Resolution 55/2, para. 8, 2000.

- <https://digitallibrary.un.org/record/422015?ln=en> (accessed on: February 2nd, 2023).
- [6] UN General Assembly, 2005 World Summit Outcome. Resolution adopted by the General Assembly on 16 September 2005. A/RES/60/1, 2005.
https://www.un.org/en/development/desa/population/migration/generalassembly/docs/globalcompact/ARES_60_1.pdf (accessed on: February 2nd, 2023).
- [7] United Nations, Declaration of the High-level Meeting of the General Assembly on the Rule of Law at the National and International Levels. Resolution adopted by the General Assembly, A/RES/67/1, 30/11/2012, para. 5 and 7, 2012. <https://www.un.org/ruleoflaw/high-level-meeting-on-the-rule-of-law-2012/> (accessed on: February 2nd, 2023).
- [8] T. Duong, “Vietnam’s Behest” – An Outstanding Translation of Poem by Uncle Ho, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-anghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/viet-nam-yeu-cau-ca-ang-tho-dich-tai-tinh-cua-bac-ho-2435>, (in Vietnamese) (accessed on: February 2nd, 2023).
- [9] C. H. Thuần, “Role of Law State”, Ray of Light Magazine Online dated December 24, 2007. <http://tiasang.com.vn/-dien-dan/nha-nuoc-phap-quyen-89>, (accessed on: February 1st, 2022)
- [10] V. C. Giao, N. M. Tâm, Rule of Law in Connection to the Ownership of the People in Vietnam Today, Law Making Studies Magazine, No. 02+03 (402+403), February 2020.
<http://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210481/Phap-quyen-trong-moi-quan-he-voi-quyen-lam-chu-cua-Nhan-dan-o-Viet-Nam-hien-nay.html> (in Vietnamese) (accessed on: February 1st, 2022).
- [11] Communist Party of Vietnam: Resolution 27-NQ/TW, Part IV(1), IV, IV(2). <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-27-nqtw-ngay-09112022-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tiep-tuc-xay-dung-va-9016>, (in Vietnamese) (accessed on: February 1st, 2022).
- [12] Communist Party of Vietnam: The Party’s Full Collection, National Truth Publishing House, Hanoi, 2001, Vol.12, pp.105.
- [13] Communist Party of Vietnam: Documents of the Sixth National Congress of Deputies, National Truth Publishing House, Hanoi, 1987, pp.112-117.
- [14] Communist Party of Vietnam: The Platform for Building the Country in the Transitional Period to Socialism, National Truth Publishing House, Hanoi, 1991, pp.19.
- [15] Communist Party of Vietnam: Documents of the Ninth National Congress of Deputies, National Truth Publishing House, Hanoi, 2001, pp.134.
- [16] Communist Party of Vietnam: Documents of the Tenth National Congress of Deputies, National Truth Publishing House, Hanoi, 2006, pp.72.
- [17] Communist Party of Vietnam: Documents of the Eleventh National Congress of Deputies, National Truth Publishing House, Hanoi, 2011, pp.76.
- [18] Communist Party of Vietnam: Documents of the Twelfth National Congress of Deputies, National Truth Publishing House, Hanoi, 2016, pp.169.
- [19] Communist Party of Vietnam: Documents of the Thirteenth National Congress of Deputies, National Truth Publishing House, Hanoi, 2021, pp.175-176.
- [19] Communist Party of Vietnam: Documents of the Thirteenth National Congress of Deputies, National Truth Publishing House, Hanoi, 2021, pp. 177.
- [20] Dictionary of Law, Peter Collin Publishing, 3rd edition, 2000.
- [21] P. Costa and D. Zolo (eds.), The Rule of Law: History, Theory and Criticism; D. Zolo, The Rule of Law: A Critical Reappraisal, Springer, Dordrecht, the Netherlands, 2007, pp. 3-71. https://doi.org/10.1007/978-1-4020-5745-8_1 (accessed on: February 1st, 2022)
- [22] UNHCR, General Comment No. 37 of Human Rights Council on Freedom of Assembly, 2020, Part III, para. 21 - 35.
- [23] G. de Q. Walker, The Rule of Law: Foundation of Constitutional Democracy, Melbourne: Melbourne University Press, 1998..